

Nam Định, ngày 04 tháng 3 năm 2019

BỘ CÔNG THƯƠNG Số: 30/KH- UBND

ĐẾN Số: 1168
Ngày: 04/3/19
Chuyên: Vn. D B

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), ban hành tại Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ

ĐẾN Số: 253
Ngày: 04/3/2019
Chuyên:

Thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt kế hoạch thực hiện Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), UBND tỉnh Nam Định xây dựng Kế hoạch thực hiện với nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) của Thủ tướng Chính phủ đến các sở, ngành, các cấp chính quyền địa phương, hiệp hội ngành nghề, hợp tác xã, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân.

- Cụ thể hóa Kế hoạch thực hiện Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) của Thủ tướng Chính phủ, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan triển khai thực hiện đầy đủ và có hiệu quả Hiệp định ở địa phương.

2. Yêu cầu

Kế hoạch phải sát thực, khả thi phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương; đảm bảo thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các cam kết và nghĩa vụ, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, tận dụng cơ hội, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương khi tham gia Hiệp định CPTPP.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định CPTPP và thị trường của các nước tham gia Hiệp định CPTPP

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về Hiệp định CPTPP cho các đối tượng có liên quan, đặc biệt là các đối tượng có thể chịu tác động như nông dân, ngư dân, hợp tác xã, cộng đồng doanh nghiệp, các sở ngành, địa phương, hiệp hội ngành nghề thông qua các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử, các lớp tập huấn, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả Hiệp định CPTPP.

b) Tổ chức tập huấn cho các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực như: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Quản lý thị trường, Hải quan, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường... về các cam kết cụ thể có liên quan trong Hiệp định CPTPP, đặc biệt là những cam kết có liên quan trực tiếp tới các ngành, lĩnh vực sản phẩm ở tỉnh, bảo đảm hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc thực thi Hiệp định được đầy đủ và hiệu quả.

c) Tổ chức đầu mối tại Sở Công Thương liên hệ với Đầu mối thông tin về Hiệp định CPTPP và các hiệp định thương mại tự do (FTA) nói chung của Bộ Công Thương để tiếp nhận thông tin, hướng dẫn và làm rõ các nội dung cam kết và các vấn đề có liên quan đến Hiệp định CPTPP và các FTA mà Việt Nam tham gia.

d) Đẩy mạnh công tác cung cấp thông tin, dự báo về các thị trường xuất nhập khẩu, thị trường trong nước từ các cơ quan nhà nước có chức năng cung cấp cho các doanh nghiệp trong tỉnh kịp thời nắm bắt các thông tin, yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước đối tác CPTPP nói riêng và các đối tác nói chung, cũng như dự báo được nhu cầu của thị trường trong nước và ứng phó với sự cạnh tranh của hàng hóa nhập khẩu.

2. Công tác xây dựng pháp luật, thể chế

a) Tổ chức thực hiện các cam kết đã đủ rõ, đủ chi tiết được quy định trong Phụ lục 2 của Nghị quyết số 72/2018/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội về việc phê chuẩn Hiệp định CPTPP và các văn kiện có liên quan.

b) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền theo đúng lộ trình quy định của TW trong việc thực hiện Hiệp định CPTPP.

c) Kiện toàn, củng cố nâng cao năng lực của các cơ quan phụ trách việc thực thi Hiệp định CPTPP tại các sở, ngành liên quan và địa phương để phối hợp chặt chẽ với cơ quan đầu mối quốc gia về thực thi Hiệp định CPTPP (tại Bộ Công Thương), đảm bảo việc thực thi Hiệp định đầy đủ và hiệu quả.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực

a) Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 23/8/2017 về nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Nam Định giai đoạn 2017-2020, Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo của tỉnh Nam Định, Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 25/9/2018 về nâng cao Chỉ số năng lực cạnh

tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) tỉnh Nam Định năm 2018 và những năm tiếp theo nhằm xây dựng nền hành chính công khai, minh bạch; nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng thông thoáng, thuận lợi, tạo động lực thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp.

b) Triển khai các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng, doanh nghiệp và các giải pháp ứng phó, hỗ trợ đối với những ngành hàng, mặt hàng chịu tác động lớn, trực tiếp từ biến động thị trường quốc tế của Chính phủ; Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu. Trong đó tập trung tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 19/10/2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng chính phủ về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh thực hiện cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp đến năm 2020.

c) Cùng cố, nâng cấp các trường đào tạo nghề của tỉnh, mở thêm các ngành, lĩnh vực đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường. Xây dựng cơ chế gắn kết giữa các trường, trung tâm, cơ sở đào tạo dạy nghề với doanh nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đào tạo lao động, cung ứng nguồn lao động đáp ứng nhu cầu về chất lượng nguồn nhân lực cho sản xuất kinh doanh của tỉnh trong hội nhập kinh tế quốc tế

d) Tổ chức triển khai thực hiện Dự án xây dựng sàn giao dịch công nghệ, thiết bị và hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Nam Định. Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đầu tư nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh, tham gia các chương trình như: Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020, chương trình quốc gia nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020; Đề án ứng dụng khoa học công nghệ trong quá trình tái cơ cấu ngành công thương giai đoạn đến 2025, tầm nhìn đến 2030.

e) Triển khai, thực hiện các biện pháp kỹ thuật (tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm, xuất xứ, bảo vệ môi trường...) phù hợp với các cam kết quốc tế để hỗ trợ cho sự phát triển của các doanh nghiệp, sản phẩm và bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng trong tỉnh.

f) Phổ biến và triển khai các biện pháp tăng cường sử dụng hệ thống cảnh báo sớm trong lĩnh vực phòng vệ thương mại và nâng cao năng lực phòng vệ thương mại đến các doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh.

g) Tập trung cơ cấu lại hoạt động sản xuất công nghiệp, tạo nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa: Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 28/6/2018 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 25-CT/TU ngày 29/5/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23/NQ-TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính

sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đề huy động mọi nguồn lực phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh của tỉnh nhất là các ngành, lĩnh vực công nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu, công nghiệp phục vụ CNH-HĐH nông nghiệp, nông thôn.

h) Đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nông nghiệp và kinh tế nông thôn: Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nội dung của Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp Nam Định theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2014 – 2020; Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm(OCOP) tỉnh Nam Định giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030; Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, thực hiện có hiệu quả các dự án trọng điểm như: Triển khai các nội dung trong chương trình hợp tác song phương giữa Nam Định với các tỉnh Ibaraki, Miyazaki, Fukui (Nhật Bản); triển khai có hiệu quả các hoạt động của Dự án GCF, ...

4. Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp

Triển khai, phổ biến và tập huấn nâng cao năng lực quản lý việc thành lập và hoạt động của các tổ chức của người lao động, nhằm thực hiện nghiêm túc các chủ trương và chính sách của Đảng, Nhà nước đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở, doanh nghiệp trong tỉnh.

5. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

a) Tổ chức thực hiện tốt các chính sách xã hội của Trung ương, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp, cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm... để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh.

b) Tổ chức đánh giá những tác động của Hiệp định CPTPP đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội... ở tỉnh và đề xuất các giải pháp để có thể thực hiện hiệu quả Hiệp định CPTPP.

c) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức cho người dân hiểu và thực hiện các quy định trong các hiệp định đa phương về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động thực vật hoang dã mà Việt Nam đang tham gia. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

d) Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai các biện pháp chống các hành vi đánh bắt thủy hải sản bất hợp pháp và thương mại động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép nhằm nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng tài nguyên của tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung, nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 121/QĐ-TTg ngày 24/1/2019 của Thủ tướng Chính phủ, căn cứ vào các chức năng, nhiệm vụ được giao, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm, định kỳ trước ngày 20 tháng 11 hàng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương.

2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi đôn đốc các Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các cơ quan đơn vị chủ động đề xuất, gửi Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- TTr UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, TPND ;
- Lưu: VP1, VP2, VP6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Ngô Gia Tự